

100 câu hỏi trắc nghiệm địa lý lớp 10: Chương địa lý dân cư**Câu 1)** Dân số là:

- a) Tổng số người sống trên một lãnh thổ
- b) Tổng số dân của một quốc gia
- c) Tổng số người sống trên một lãnh thổ vào một thời điểm nhất định
- d) Tổng số người sinh ra và lớn lên trên một lãnh thổ

Câu 2) Đến thời điểm hiện nay (2004), dân số thế giới độ:

- a) Trên 6 tỷ người
- b) 6 tỷ người
- c) Trên 6,3 tỷ người
- d) 10 tỷ người

Câu 3) 5 quốc gia có dân số đông nhất trên thế giới hiện nay theo thứ tự từ lớn đến nhỏ là:

- a) Trung Quốc, Ấn Độ, Nga, Hoa Kỳ, Indonexia.
- b) Trung Quốc, Ấn Độ, Hoa Kỳ, Indonexia, Braxin.
- c) Trung Quốc, Ấn Độ, Indonexia, Hoa Kỳ, Braxin.
- d) Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Braxin, Indonexia.

Câu 4) Ba quốc gia nằm sát nhau có dân số vượt trên 100 triệu người là:

- a) Trung Quốc, Ấn Độ, Nga.
- b) Ấn Độ, Pakistan, Băng-la-đét.
- c) Anh, Pháp, Italia.
- d) Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản.

Câu 5) Động lực phát triển dân số thế giới là:

- a) Sự gia tăng tự nhiên
- b) Sự sinh đẻ và di cư
- c) Sự gia tăng cơ học
- d) Sự gia tăng tự nhiên và gia tăng cơ học

Câu 6) Công thức nào sau đây dùng để tính tỉ suất sinh thô của một dân số ?

- a) $S\% = \frac{S.1000}{D_{TB}}$
- b) $S\% = \frac{S.100}{DS}$
- c) $S\% = \frac{S.1000}{DS}$
- d) $S\% = \frac{S.100}{D_{TB}}$

Câu 7) Tỉ suất sinh thô của thế giới hiện nay có xu hướng:

- a) Tăng lên
- b) Chưa thay đổi
- c) Giảm xuống
- d) Tùy theo từng nước và khu vực

Câu 8) Yếu tố nào sau đây hiện nay giữ vai trò quan trọng nhất trong việc quyết định tỉ suất sinh của một dân số?

- a) Phong tục tập quán
- b) Trình độ phát triển kinh tế xã hội
- c) Chính sách dân số
- d) Tự nhiên - Sinh học

Câu 9) Dân số của các quốc gia trên thế giới được thể hiện ở đặc điểm nào sau đây ?

- a) Có 10 quốc gia có trên 100 triệu dân chiếm hơn 1/2 dân số thế giới
- b) Có trên 10 quốc gia qui mô dân số rất nhỏ chỉ độ chỉ độ 0,1 triệu trở xuống
- c) Sự chênh lệch giữa quốc gia đông dân nhất và quốc gia ít dân nhất rất lớn, lên đến hơn 100.000 ngàn lần.
- d) Tất cả các đặc điểm trên.

Câu 10) Dân số Việt Nam cuối năm 2003 là 80,7 triệu người, đầu năm là 79,4 triệu người, năm này có 1,72 triệu trẻ em ra đời. Tỷ lệ sinh của nước ta năm 2003 là:

- a) 19 %
- b) 1,9 %
- c) 21%
- d) 2,1%

Câu 11) Tuổi thọ trung bình của dân số một nước là :

- a) Số năm tối đa mà người dân một nước có thể sống được
- b) Số năm tối thiểu mà người dân một nước có thể sống được
- c) Số năm bình quân của một người dân sinh ra có thể sống được trong nước đó
- d) Số năm mà một người dân có thể sống được và được xem là sống lâu ở một nước.

Câu 12) Tỉ lệ tử của nước ta năm 2002 là 5,8 % ; như vậy thuộc loại :

- a) Cao
- b) Thấp hơn
- c) Trung bình
- d) Thấp

Câu 13) Nhân tố nào sau đây quyết định tỉ lệ tử của một nước?

- a) Chiến tranh
- b) Trình độ phát triển kinh tế
- c) Thiên tai
- d) Bệnh tật

Câu 14) Tỉ lệ tăng dân số của nước ta hiện nay là 1,4 %, so với mức bình quân của thế giới thì:

- a) Cao hơn b) Ngang bằng
- c) Thấp hơn d) Cao hơn nhưng không nhiều

Câu 15) Tỉ suất sinh thô và tử thô của nước ta năm 2002 là 22,8 % và 5,8 %. Vậy tỉ lệ tăng tự nhiên của nước ta là:

- a) 28,6 % b) 17 %
- c) 1,7 % d) Không số nào hoàn toàn đúng

Câu 16) Tỉ suất tử vong trẻ em là:

- a) Tỉ lệ % số trẻ em chết trong 1 năm so với trẻ em trong độ tuổi từ 0-14 tuổi
- b) Tỉ lệ % số trẻ em chết trong 1 năm so với trẻ em trong độ tuổi từ 0-14 tuổi
- c) Tỉ lệ % số trẻ em chết dưới 1 tuổi so với trẻ em trong độ tuổi đó
- d) Tỉ lệ % số trẻ em chết dưới 1 tuổi so với số trẻ em từ 1-14 tuổi

Câu 17) Ở các nước đang phát triển phải thực hiện chính sách dân số vì:

- a) Dân số tăng quá nhanh
- b) Mất cân đối giữa tăng trưởng dân số với phát triển kinh tế
- c) Tình trạng dư thừa lao động
- d) Tỉ lệ phụ thuộc quá lớn

Câu 18) Tỉ lệ tăng dân số thế giới xếp thứ tự từ cao đến thấp là:

- a) Châu Phi, Châu Á, Châu Mỹ Latinh, Châu Âu
- b) Châu Mỹ Latinh, Châu Á, Châu Phi, Châu Âu
- c) Châu Á, Châu Phi, Châu Mỹ Latinh, Châu Âu
- d) Châu Phi, Châu Mỹ Latinh, Châu Á, Châu Âu

Câu 19) Chính sách dân số mà một số nước đang thực hiện nhằm mục đích:

- a) Giảm tỉ lệ sinh
- b) Giảm tỉ lệ tử
- c) Điều chỉnh sự phát triển dân số cho phù hợp với sự tăng trưởng kinh tế
- d) Điều chỉnh sự gia tăng tự nhiên và gia tăng cơ học

Câu 20) Dân số trung bình của toàn thế giới năm 2003 là 6302 triệu người. Năm đó tỉ lệ sinh là 22% tỉ lệ tử là 9%. Như vậy dân số thế giới tăng thêm khoảng:

- a) 138 triệu người
- b) 56 triệu người
- c) 81,9 triệu người
- d) 195,3 triệu người

Câu 21) Năm 1999 nước ta có 38,8 triệu người là nữ giới; 37,7 triệu người là nam giới.

Như vậy tỉ số giới tính của nước ta là:

- a) Nữ 50,8 % ;nam 49,2%
- b) 103 nữ / 100 nam
- c) 96 nam / 100 nữ
- d) Cả 3 đều đúng

Câu 22) Nguyên nhân nào sau đây làm cho tỷ số nam nữ khác nhau theo không gian và thời gian ?

- a) Chiến tranh làm nam chết nhiều hơn nữ
- b) Tuổi thọ trung bình của nữ thường cao hơn nam
- c) Nam thường di cư nhiều hơn nữ
- d) Tất cả các lý do trên

Câu 23) Nguyên nhân chính làm cho tỷ lệ nữ cao hơn tỷ lệ nam ở nước ta là:

- a) Tuổi thọ trung bình của nữ cao hơn nam
- b) Chiến tranh
- c) Di cư
- d) Tâm lý xã hội

Câu 24) Sự gia tăng cơ giới sẽ làm cho dân số thế giới :

- a) Luôn luôn biến động
- b) Không thay đổi
- c) Có ý nghĩa lớn
- d) Cả 3 đều đúng

Câu 25) Đặc điểm chung của kết cấu theo giới trên thế giới hiện nay là :

- a) Lúc mới sinh nam thường nhiều hơn nữ
- b) Ở tuổi trưởng thành nam nữ gần ngang nhau
- c) Ở tuổi già nữ thường nhiều hơn nam
- d) Cả 3 đặc điểm trên

Câu 26) Kiểu tháp tuổi mở rộng, biểu hiện cho một dân số :

- a) Tăng nhanh
- b) Tăng chậm
- c) Không tăng
- d) Giảm xuống

Câu 27) Kiểu tháp tuổi nào sau đây thể hiện một tuổi thọ trung bình cao ?

- a) Mở rộng
- b) Thu hẹp

- c) Ổn định d) Không thể xác định được

Câu 28) Dân số lao động là :

- a) Những người lao động có một nghề nghiệp cụ thể
- b) Những người lao động có thu nhập
- c) Những người lao động có hưởng lương
- d) Những người trong độ tuổi lao động

Câu 29) Trong mấy thập niên gần đây số người lao động trên thế giới tăng lên nhiều nhờ:

- a) Dân số thế giới tăng nhanh
- b) Sự tham gia tích cực của phụ nữ vào hoạt động sản xuất
- c) Nền kinh tế thế giới phát triển nên có nhiều việc làm hơn
- d) Dân số thế giới đang có xu thế già lên

Câu 30) Kết cấu dân số theo nghề nghiệp của thế giới đang thay đổi theo hướng :

- a) Giảm dần tỉ lệ lao động trong nông nghiệp
- b) Tăng tỉ lệ lao động trong công nghiệp
- c) Tăng tỷ lệ lao động trong dịch vụ
- d) Cả 3 ý trên đều đúng

Câu 31) Thành phần nào sau đây không được xem là dân số không hoạt động kinh tế ?

- a) Những người nội trợ
- b) Sinh viên, học sinh
- c) Những người tàn tật
- d) Những người không hoạt động kinh tế thường xuyên

Câu 32) Tỉ lệ dân số hoạt động kinh tế so với tổng số dân phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây ?

- a) Cơ cấu dân số theo tuổi tác b) Tỉ lệ tăng dân
- c) Tốc độ tăng trưởng kinh tế d) Tâm lý xã hội

Câu 33) Nguồn lao động là thuật ngữ dùng để chỉ :

- a) Dân số hoạt động kinh tế
- b) Bộ phận dân cư có đủ khả năng để tham gia lao động đạt tiêu chuẩn về độ tuổi và

sức khỏe

c) Những người trong độ tuổi từ 15-60 tuổi

d) Những người đang tham gia lao động được pháp luật thừa nhận

Câu 34) Nước ta có cơ cấu dân số theo tuổi tác như sau :

0-14 tuổi : 33,6%

15-59 tuổi : 58,3%

60 tuổi : 8,1 %

Như vậy nước ta có:

a) Dân số già

b) Dân số trẻ

c) Dân số trẻ nhưng đang già đi

d) Dân số trung gian giữa trẻ và già

Câu 35) Tháp dân số là :

a) Biểu đồ biểu diễn kết cấu dân số theo độ tuổi

b) Biểu đồ biểu diễn kết cấu dân số theo độ tuổi và nam nữ

c) Biểu đồ biểu diễn kết cấu dân số dựa về mặt sinh học

d) Biểu đồ biểu diễn kết cấu dân số ở hai lĩnh vực tùy ta chọn lựa

Câu 36) Trong tháp dân số trục tung được dùng để biểu diễn dân số theo :

a) Độ tuổi

b) Giới tính

c) Theo một kết cấu bất kỳ

d) Chỉ có thể biểu diễn cho độ tuổi và giới tính mà thôi.

Câu 37) Kết cấu dân số hoạt động theo khu vực kinh tế thường :

a) Thay đổi theo không gian và thời gian

b) Thay đổi theo tỷ lệ sinh tử

c) Thay đổi theo cơ cấu giới tính

d) Thay đổi theo kết cấu tuổi tác

Câu 38) Kết cấu dân số hoạt động theo khu vực kinh tế thường phản ánh :

a) Trình độ phát triển kinh tế xã hội

b) Đặc điểm sinh tử của một dân

- c) Tổ chức đời sống xã hội
- d) Khả năng phát triển dân số và nguồn lao động của một nước

Câu 39) Trong cơ cấu lao động theo khu vực kinh tế giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển có sự khác biệt là :

- a) Một bên khu vực I rất lớn, một bên khu vực III rất lớn
- b) Một bên khu vực I rất lớn, một bên khu vực II rất lớn
- c) Tỷ trọng của khu vực II giữa hai nước rất khác biệt nhau
- d) Tỷ trọng khu vực III giữa hai nước rất khác biệt nhau

Câu 40) Số nào sau đây chính xác khi thể hiện cơ cấu dân số hoạt động theo khu vực kinh tế của cả thế giới ?

- | | | |
|----------------|--------------|---------------|
| a) KV I : 30 % | KV II : 40% | KV III : 30% |
| b) KV I : 40 % | KV II : 30 % | KV III : 30 % |
| c) KV I : 50 % | KV II : 30 % | KV III : 20% |
| d) KV I : 10 % | KV II : 30 % | KV III : 60 % |

Câu 41) Cơ cấu dân số theo trình độ văn hóa thường được dùng để làm một tiêu chuẩn để đánh giá

- a) Tốc độ phát triển kinh tế của một nước
- b) Chất lượng cuộc sống ở một nước
- c) Nguồn lao động của một nước
- d) Khả năng phát triển dân số một nước

Câu 42) Chỉ tiêu số năm đến trường của một dân số là :

- a) Số năm bình quân đến trường của những người từ 10 tuổi trở lên ở 1 nước
- b) Số năm bình quân đến trường của những người từ 6 tuổi trở lên
- c) Số năm bình quân đến trường của những người từ 25 tuổi trở lên
- d) Số năm bình quân đến trường của những người có trình độ biết đọc biết viết trở lên

Câu 43) Dân số hoạt động kinh tế của thế giới hiện nay khoảng :

- a) Trên 50%
- b) Trên 77%
- c) Dưới 50%
- d) 50 %

Câu 44) Tỷ lệ dân số hoạt động so với tổng số dân phụ thuộc vào :

- a) Cơ cấu dân số theo tuổi
- b) Đặc điểm kinh tế-xã hội của từng nước
- c) Khả năng tạo việc làm của nền kinh tế từng nước
- d) Tất cả các yếu tố trên

Câu 45) Ở các nước phát triển cũng phải thực hiện chính sách dân số là vì :

- a) Tỷ suất tăng dân quá thấp gây ra tình trạng thiếu lao động
- b) Cơ cấu dân số đang già đi không đủ lực lượng thay thế
- c) Tỷ lệ người già quá lớn đặt ra nhiều vấn đề xã hội
- d) Tất cả các lý do trên

Câu 46) Tỷ suất tử trên toàn thế giới hiện nay đang có xu hướng giảm xuống nhanh đã làm cho :

- a) Tỷ suất tăng dân số thế giới giảm chậm
- b) Tuổi thọ trung bình được nâng lên
- c) Cơ cấu dân số theo độ tuổi thay đổi nhiều
- d) Chất lượng cuộc sống được nâng lên

Câu 47) Quy mô dân số của các nước ít dân nhất thế giới hiện nay là :

- a) Từ 0,01-0,1 triệu
- b) Từ 0,1-0,5 triệu
- c) Từ dưới 1 triệu
- d) Trên 0,5- 1 triệu

Câu 48) Yếu tố nào sau đây đã có tác động làm thay đổi tỷ suất sinh theo không gian và thời gian ?

- a) Tâm lý xã hội
- b) Trình độ phát triển kinh tế-xã hội
- c) Chính sách dân số
- d) Tự nhiên- sinh học

Câu 49) Ở các nước đang phát triển phải thực hiện mạnh chính sách dân số vì :

- a) Dân số tăng quá nhanh
- b) Sự phát triển dân số chưa phù hợp với yêu cầu về nguồn lao động
- c) Mất cân đối giữa phát triển dân số và tăng trưởng kinh tế
- d) Điều chỉnh sự phát triển dân số cho phù hợp với thực trạng của nền kinh tế

Câu 50) Nhóm quốc gia có dân số tăng chậm nhất của thế giới hiện nay là :

- a) Balan, Anh, Pháp, Nhật
- b) Nga, Italia, CHLB Đức, Bulgari
- c) Hoa Kỳ, Canada, Ostrâyli
- d) Trung Quốc, Ấn Độ, Algieri, Mehico

Câu 51) Khu vực có tỷ lệ người mù chữ cao nhất thế giới hiện nay là:

- a) Châu Phi
- b) Nam Á
- c) Các nước Ả rập
- d) Các nước Nam Mỹ Caribê

Câu 52) Khu vực có tuổi thọ trung bình cao nhất thế giới hiện nay là

- a) Châu Âu
- b) Đông Á
- c) Bắc Mỹ
- d) Bắc Phi

Câu 53) Những người Indian (da đỏ) ở Châu Mỹ có nguồn gốc là

- a) Chủng tộc Mônggôlôit
- b) Ô rô pê ô it
- c) Nêgrôit
- d) Ôxtralôit

Câu 54) Chủng tộc Ô rô pê ô it tập trung nhiều nhất tại

- a) Châu Âu
- b) Tây Nam Á
- c) Bắc Mỹ
- d) Nam mỹ và Bắc phi

Câu 55) Dựa vào cơ sở nào để phân chia các chủng tộc trên thế giới ?

- a) Địa bàn cư trú
- b) Đặc điểm chung của cơ thể (đặc điểm sinh học)
- c) Đặc điểm về ngôn ngữ-văn hóa
- d) Cả 3 đặc điểm trên

Câu 56) Địa bàn cư trú đầu tiên của người Mônggôlôit là

- a) Châu Á
- b) Đông Bắc Á
- c) Nam Á
- d) Bắc Mỹ

Câu 57) Địa bàn cư trú đầu tiên của người Ôrôpêôit là

- a) Tây Nam Âu
- b) Châu Âu
- c) Ấn Độ
- d) Bắc Phi và Trung Đông

Câu 58) Yếu tố nào sau đây được dùng làm tiêu chí để phân biệt các chủng tộc ?

- a) Giọng nói
- b) Hộp sọ
- c) Chiều cao
- d) Trọng lượng cơ thể

Câu 59) Gọi là chủng tộc Ôrôpêôit vì:

- a) Ra đời ở Châu Âu
- b) Sống nhiều nhất ở Châu Âu
- c) Cả hai lý do trên
- d) Tất cả đều sai

Câu 60) Chủng tộc hiện nay có đông người nhất là :

- a) Môngoloism
- b) Europeoism
- c) Negroism
- d) Australoism

Câu 61) Ngôn ngữ được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới hiện nay là :

- a) Tiếng Hoa
- b) Tiếng Latinh
- c) Tiếng Anh
- d) Tiếng Hindi

Câu 62) Ngôn ngữ có nhiều người sử dụng nhất hiện nay là :

- a) Tiếng Anh
- b) Tiếng Hoa
- c) Tiếng Hindi
- d) Tiếng Pháp

Câu 63) Khu vực có ngôn ngữ được nhiều người nói nhất hiện nay trên thế giới là :

- a) Đông Bắc Á
- b) Nam Á
- c) Châu Âu và Bắc Mỹ
- d) Trung và Đông Âu

Câu 64) Quốc giáo là :

- a) Ngôn ngữ của một quốc gia
- b) Tôn giáo có đông tín đồ nhất của một nước
- c) Nước phát tích ra tôn giáo
- d) Tất cả các yếu tố trên

Câu 65) Tôn giáo có đông tín đồ nhất hiện nay trên thế giới là :

- a) Cơ đốc giáo
- b) Hồi giáo
- c) Phật giáo
- d) Khổng giáo

Câu 66) Tôn giáo chính ở Ấn Độ là :

- a) Hồi giáo
- c) Hin đu

- b) Phật giáo d) Thiên chúa giáo

Câu 67) Các ngôn ngữ có đông người sử dụng nhất hiện nay xếp theo thứ tự là :

- a) Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Hoa, Tiếng Hindi
b) Tiếng Hoa, Tiếng Anh, Tiếng Hindi, Tiếng Pháp
c) Tiếng Hindi, Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha,
d) Tiếng Pháp, Tiếng Anh, Tiếng Hoa, Tiếng Hindi

Câu 68) Các tôn giáo có đông tín đồ nhất xếp theo thứ tự là :

- a) Cơ đốc giáo, Phật giáo, Hồi giáo, Hindu
b) Hồi giáo, Hindu, Phật giáo, Thiên chúa giáo
c) Thiên chúa giáo, Phật giáo, Hồi giáo, Hindu
d) Phật giáo, Hindu, Cơ đốc giáo, Hồi giáo.

Câu 69) Quốc gia nào sau đây có tỷ lệ tăng dân số âm ?

- a) Hoa Kỳ b) Nga
c) Trung Quốc d) Pháp

Câu 70) Sự gia tăng dân số quá nhanh ở các nước đang phát triển dẫn đến những hậu quả nào sau đây ?

- Kinh tế phát triển chậm
- Tài nguyên môi trường bị ô nhiễm , suy giảm
- Chất lượng cuộc sống của người dân thấp
- Có thể xảy ra cả 3 hậu quả trên

Câu 71) Mật độ dân số là:

- Số dân sống trên một diện tích lãnh thổ
- Số người bình quân sống trên một đơn vị diện tích là km
- Số người sống trên một km²
- Số người hiện cư trú trên một lãnh thổ

Câu 72) Công thức nào sau đây thường được dùng để tính mật độ dân số ?

a) $T_g = S - T$ c) $TNN = \frac{D_{nam}}{D_{nu}} \times 100$

b) $M = \frac{S}{D}$

d) $S = \frac{S.1000}{D_{TB}}$

Câu 73) Khu vực nào sau đây có mật độ dân số cao nhất thế giới:

- a) Đông Á
- b) Nam Á
- c) Tây Âu
- d) Bắc Mỹ

Câu 74) Từ 1989 đến nay tỉ trọng dân cư Châu Âu giảm so với dân số thế giới là vì :

- a) Dân cư sang các Châu khác
- b) Dân số Châu Âu tăng chậm hơn các Châu khác
- c) Diện tích của Châu Âu nhỏ nhất trong các Châu lục
- d) Tỉ lệ tử thấp

Câu 75) Từ 1800 đến 2000 tỉ trọng dân cư Châu Mỹ so với thế giới đã tăng từ 5,4 % lên 13,6 % . Điều này được lý giải bởi:

- a) Dân số Châu Mỹ tăng nhanh
- b) Số người di cư đến Châu Mỹ lớn
- c) Diện tích của Châu Mỹ lớn
- d) Cả hai lý do a và b

Câu 76) Khu vực có mật độ dân số thấp nhất thế giới là :

- a) Tây Á
- b) Bắc Phi
- c) Châu đại Dương
- d) Trung Phi

Câu 77) Hiện nay ở nước ta trong độ tuổi từ 50-60 tuổi có sự chênh lệch rất lớn giữa Nam và Nữ . Điều này được giải thích bởi nguyên nhân :

- a) Tâm lý xã hội
- b) Di cư
- c) Chiến tranh
- d) Trình độ phát triển kinh tế

Câu 78) Điểm khác nhau cơ bản giữa quần cư nông thôn và quần cư thành thị là :

- a) Chức năng
- b) Mức độ tập trung
- c) Lịch sử ra đời
- d) Cấu trúc

Câu 79) Quần cư nông thôn và quần cư thành thị đang có xu hướng :

- a) Xích lại gần nhau
- b) Khác biệt nhau
- c) Vẫn giữ khoảng cách
- d) Tùy theo từng nước, từng vùng

Câu 80) Quần cư nông thôn và quần cư thành thị ngày càng có xu hướng xích lại gần

nhau là do :

- a) Quá trình công nghiệp hóa
- b) Dân số ngày càng đông
- c) Sự gia tăng dân số nhanh đặc biệt là ở nông thôn
- d) Kinh tế ở nông thôn ngày càng phát triển

Câu 81) Quần cư nông thôn hiện nay đang thay đổi theo hướng :

- a) Ngoài chức năng nông nghiệp còn có thêm các chức năng khác
- b) Mức độ tập trung ngày càng lớn
- c) Tỷ lệ dân số không hoạt động nông nghiệp ngày càng tăng
- d) Tất cả những thay đổi trên

Câu 82) Hai đồng bằng lớn ở nước ta có mật độ trung bình chênh nhau 3 lần. Điều này có thể giải thích bởi lý do :

- a) Trình độ phát triển kinh tế- xã hội
- b) Điều kiện về tự nhiên
- c) Tính chất của nền kinh tế
- d) Lịch sử khai thác lãnh thổ

Câu 83) Yếu tố nào sau đây quyết định sự phân bố dân cư ?

- a) Phương thức sản xuất, trình độ phát triển lực lượng sản xuất
- b) Điều kiện về tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên
- c) Lịch sử khai thác lãnh thổ
- d) Tình hình chuyển cư

Câu 84) Cơ cấu tuổi tác của dân số nước ta năm 1989 là :

0 tuổi- 14 tuổi : 41, 2%

15 tuổi-59 tuổi : 50,5 %

60 tuổi trở lên: 8,3%

Như vậy nước ta có cơ cấu dân số :

- a) Trẻ
- a) Trung gian
- b) Già
- d) Không xác định được

Câu 85) Quá trình đô thị hóa có đặc điểm nào sau đây ?

- a) Tăng tỷ trọng dân thành thị trong tổng số dân

- b) Tăng số lượng và qui mô của các thành phố
- c) Phổ biến rộng rãi lối sống đô thị
- d) Cả ba đặc điểm trên

Câu 86) Lối sống đô thị ngày càng được phổ biến rộng rãi vì :

- a) Kinh tế ở nông thôn phát triển
- b) Giao thông vận tải ,thông tin liên lạc phát triển, sự giao lưu dễ dàng
- c) Dân thành thị di cư về nông thôn mang theo lối sống đô thị
- d) Dân nông thôn ra thành phố làm việc ngày càng nhiều

Câu 87) Các loại hình quần cư đô thị được phân loại chủ yếu dựa vào :

- a) Qui mô và chức năng
- b) Mật độ dân cư
- c) Nguồn gốc ra đời
- d) Số dân và diện tích

Câu 88) Đô thị hóa là một quá trình :

- a) Tích cực
- b) Tiêu cực
- c) Tích cực nếu gắn với công nghiệp hóa
- d) Tiêu cực nếu qui mô của các thành phố quá lớn

Câu 89) Đô thị hóa nếu không xuất phát từ công nghiệp hóa, không phù hợp, cân đối với quá trình công nghiệp hóa sẽ xảy ra hậu quả nào sau đây ?

- a) Tình trạng thiếu việc làm ở thành phố ngày càng tăng
- b) Lực lượng lao động ở nông thôn giảm cả về số lượng lẫn chất lượng
- c) Điều kiện sinh hoạt ở thành phố ngày càng khó khăn sẽ dẫn đến những hiện tượng tiêu cực trong đời sống kinh tế - xã hội
- d) Cả ba hậu quả trên

Câu 90) Tỷ lệ dân thành thị của thế giới hiện nay khoảng :

- a) 80 %
- b) > 45 %
- c) > 50 %
- d) 25 %

Câu 91) Tỷ lệ dân thành thị của nước ta hiện nay là :

- a) Trên 50 %

- b) Khoảng 25 %
- c) Cao hơn mức bình quân của thế giới
- d) Bằng 1 /2 mức bình quân của thế giới

Câu 92) Những thành phố nào của nước ta có qui mô trên một triệu dân ?

- a) Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng
- b) Hà Nội, Hải Phòng, Tp Hồ Chí Minh
- c) Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh, Đà Nẵng
- d) Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh, Cần Thơ

Câu 93) Khu vực nào sau đây có trình độ đô thị hóa cao nhất thế giới ?

- a) Tây Âu
- b) Bắc Mỹ
- c) Đông Nam Á
- d) Đông Bắc Á

Câu 94) Một số thông tin về nước ta: Diện tích 330.991 km² trong đó đất chưa sử dụng chiếm 35,2% đất nông nghiệp và thổ cư 29,8 % ,dân cư 80.7 triệu dân . Vậy mật độ dân số nước ta là :

- a) 815người/km²
- b) 376người /km²
- c) 244người/km²
- d) 693người /km²

Câu 95) Hiện nay trên thế giới cơ cấu lao động gần như chia đều cho cả ba khu vực. Tuy nhiên đang có xu hướng chuyển dần lao động từ khu vực nông nghiệp sang khu vực công nghiệp và dịch vụ. Điều này đang diễn ra mạnh mẽ ở hầu hết các nước trên thế giới, đặc biệt là các nước đang phát triển .

- a) Đúng
- b) Sai

Câu 96) Sự gia tăng cơ giới có ảnh hưởng rất lớn đến dân số các nước, các khu vực nói riêng và trên thế giới nói chung .

- a) Đúng
- b) Sai

Câu 97) Kết cấu dân số theo độ tuổi có ý nghĩa rất quan trọng vì nó phản ánh tổng hợp các đặc điểm về trình độ sinh, tử ,tuổi thọ ,khả năng phát triển dân số và nguồn lao động của một nước .

- a) Đúng
- b) Sai

Câu 98) Ngôn ngữ là tiếng nói của một dân tộc vì vậy tùy theo dân số của từng nước đông hay ít mà số người sử dụng các ngôn ngữ càng khác nhau .

- a) Đúng b) Sai

Câu 99) Sự phân bố dân cư có sự biến động theo thời gian mà nguyên nhân chính là do sự di cư và do sự gia tăng không đều giữa các vùng .

- a) Đúng b) Sai

Câu 100) Trong mấy thập niên gần đây số người lao động trên thế giới tăng lên nhiều nhờ:

- a) Dân số thế giới tăng nhanh
- b) Sự tham gia tích cực của phụ nữ vào hoạt động sản xuất
- c) Nền kinh tế thế giới phát triển nên có nhiều việc làm hơn
- d) Dân số thế giới đang có xu thế già lên

Đáp án

1)c	21)d	41)b	61)b	81)d
2)c	22)d	42)c	62)b	82)d
3)b	23)b	43)c	63)a	83)a
4)b	24)b	44)d	64)a	84)a
5)a	25)d	45)d	65)a	85)d
6)a	26)a	46)a	66)c	86)b
7)b	27)c	47)a	67)b	87)a
8)b	28)a	48)b	68)a	88)c
9)c	29)b	49)d	69)b	89)d
10)a	30)c	50)a	70)d	90)b
11)c	31)d	51)a	71)b	91)b
12)d	32)a	52)b	72)b	92)a



13)b	33)b	53)a	73)c	93)a
14)d	34)d	54)b	74)b	94)c
15)c	35)b	55)b	75)d	95)b
16)c	36)a	56)b	76)c	96)b
17)b	37)a	57)c	77)c	97)a
18)d	38)a	58)b	78)a	98)b
19)c	39)a	59)d	79)a	99)a
20)c	40)b	60)b	80)a	100)b

Mời bạn đọc cùng tham khảo <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop10>

